

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TH
V/v Báo cáo tài chính
Nhà nước tỉnh Bình Định
năm 2018

Bình Định, ngày tháng năm 2019

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước

Căn cứ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015; Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước; Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập BCTCNN; Công văn số 14165/BTC-KBNN ngày 21/11/2019 của Bộ Tài chính về việc cung cấp thông tin tài chính và phối hợp giải trình, thuyết minh Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh năm 2018;

UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, lập, gửi báo cáo cung cấp thông tin tài chính cho Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định theo quy định; đồng thời, chỉ đạo cơ quan tài chính địa phương phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Định trong việc lập, giải trình, thuyết minh về thông tin trên Báo cáo tài chính nhà nước theo quy định. Đến nay, các cơ quan chức năng tại địa phương đã hoàn thành việc tổng hợp, lập Báo cáo tài chính Nhà nước tỉnh Bình Định năm 2018 (Báo cáo TCNN 2018); UBND tỉnh Bình Định kính Báo cáo TCNN 2018 với một số nội dung chính, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức kinh tế và các đơn vị có liên quan khác thuộc khu vực nhà nước, dùng để tổng hợp, thuyết minh về tình hình tài chính nhà nước, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Từ tháng 6/2019 đến nay, Kho bạc Nhà nước tỉnh (KBNN tỉnh) và Sở Tài chính đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiến hành các bước công việc cần thiết để cung cấp thông tin tài chính cho cơ quan Kho bạc cấp huyện, Kho bạc tỉnh hoàn thành việc tổng hợp báo cáo.

Báo cáo này được lập từ việc hợp nhất từ 545 báo cáo trên địa bàn tỉnh, trong đó tại Văn phòng KBNN tỉnh tổng hợp từ 44 Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của đơn vị dự toán cấp 1, số thu và phải thu ngân sách nhà nước (NSNN) của Cục thuế tỉnh, số vay của tỉnh do Vụ NSNN – Bộ Tài chính cung cấp, số liệu về tài sản kết cấu hạ tầng của tỉnh do Cục quản lý công sản – Bộ Tài chính cung cấp, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do tỉnh quản lý từ Sở Tài chính cung cấp và một số khoản thu, chi NSNN khác chưa có trong các báo cáo nêu trên do KBNN tỉnh tổng hợp từ hệ thống TABMIS và Báo cáo tổng hợp thông tin tài chính huyện, thành phố, thị xã (tại KBNN các huyện, báo cáo này được tổng hợp từ 305 Báo cáo cung cấp thông tin tài chính của các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc huyện và Báo cáo tài chính của các xã trên địa bàn huyện; Số liệu thu và phải thu NSNN của 11 Chi cục thuế; số liệu về tài sản kết cấu hạ tầng của huyện do Cục quản lý công sản – Bộ Tài chính cung cấp và một

số số liệu thu, chi NSNN khác chưa có trong các báo cáo nêu trên của huyện do KBNN huyện tổng hợp từ hệ thống TABMIS).

2. Về một số nội dung cụ thể của Báo cáo TCNN 2018

2.1. Về Báo cáo tình hình tài chính nhà nước (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Công văn này)

Báo cáo TCNN 2018 phản ánh tình hình tài sản và nguồn hình thành tài sản nhà nước tỉnh tại thời điểm cuối năm 2018.

Theo đó, tổng giá trị tài sản là 34.221 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2018, bao gồm: tài sản ngắn hạn 7.715 tỷ đồng, chiếm 22,5% tổng tài sản; tài sản dài hạn 26.506 tỷ đồng, chiếm 77,5% tổng tài sản. Chủ yếu nằm ở các khoản như sau: khoản tiền và các khoản tương đương tiền là 4.680 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,67% của tổng tài sản; vốn nhà nước tại doanh nghiệp (đầu tư tài chính dài hạn) là 3.852 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 11,25% của tổng tài sản, trong đó chủ yếu là vốn nhà nước tại Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định là 3.461 tỷ đồng (tài sản là hệ thống hồ, đập, kênh mương thủy lợi hình thành từ nguồn vốn nhà nước giao); từ xây dựng cơ bản dở dang, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình và tài sản vô hình.

Các tài sản nêu trên của tỉnh được hình thành chủ yếu từ nguồn vốn (vốn chủ sở hữu) của nhà nước (được hình thành và tích lũy qua các năm từ hoạt động thu chi tài chính, ngân sách) và nguồn thặng dư (lũy kế). Nguồn hình thành tài sản từ việc vay nợ chiếm tỷ trọng không đáng kể (khoảng 1,21%), trong đó vay nợ của chính quyền địa phương (NSNN) là 417,4 tỷ đồng.

Nguồn thặng dư lũy kế là một nguồn lực tài chính tiềm năng mà nhà nước hưởng lợi do chênh lệch của hoạt động thu, chi tài chính từ nhiều năm lũy kế và từ sự phát triển kinh tế xã hội mang lại. Về mặt vật chất, nguồn lực tài chính này hiện hữu chủ yếu qua khoản giá trị tiền và tương đương tiền của nhà nước và giá trị còn lại các tài sản cố định. Số liệu này sẽ là một căn cứ tài chính cho việc lập kế hoạch NSNN, kế hoạch tài chính nhà nước trong các năm tiếp theo.

2.2. Về Báo cáo kết quả hoạt động tài chính nhà nước 2018 (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Công văn này)

Báo cáo kết quả hoạt động tài chính 2018 phản ánh số liệu doanh thu và chi phí của khu vực nhà nước theo từng năm của 2 năm liên kế (năm 2017 và năm 2018). Tuy nhiên, số liệu năm 2017 chưa được cập nhật do năm 2018 mới là năm đầu tiên lập Báo cáo TCNN. Báo cáo này chỉ ra sự cân bằng giữa thu nhập (doanh thu) và chi phí trong từng kỳ kế toán của khu vực nhà nước, trong đó tập trung vào hoạt động thu, chi thuộc NSNN và các hoạt động ngoài NSNN của các đơn vị thuộc khu vực nhà nước (ví dụ: hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị sự nghiệp; các hoạt động thu chi từ khoản phí được khấu trừ để lại cho đơn vị...), chi tiết một số chỉ tiêu:

Tổng doanh thu tài chính 2018 của tỉnh là 16.003 tỷ đồng; Doanh thu thuộc NSNN chiếm tỷ trọng lớn (89% tổng doanh thu), chủ yếu là doanh thu từ thuế (20% tổng doanh thu) và doanh thu khác (64% tổng doanh thu).

Chi phí từ nguồn NSNN chiếm tỷ trọng lớn (78% tổng chi phí). Trong đó, chủ yếu là chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho con người (54% tổng chi phí). Chi phí khác chiếm tỷ trọng (17% tổng chi phí).

Thặng dư từ chênh lệch doanh thu thuộc NSNN và chi phí thuộc NSNN của năm 2018 số tiền 8.591 tỷ đồng, chiếm khoảng 25% trên tỷ trọng tổng tài sản của tỉnh cuối năm 2018 (số tiền 34.221 tỷ đồng - số liệu trên Báo cáo tình hình tài chính nhà nước 2018) vượt tổng thặng dư năm 2018 của khu vực nhà nước.

Vì vậy, các hoạt động thu chi NSNN vẫn là nguồn hình thành chủ yếu cho các khoản thặng dư tài chính hàng năm của tỉnh.

Doanh thu và chi phí của hoạt động ngoài NSNN chiếm tỷ trọng nhỏ, mức độ xã hội hóa các khoản thu, chi (sự nghiệp, dịch vụ...) từ khu vực nhà nước còn thấp.

2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (chi tiết tại Phụ lục III kèm theo Công văn này)

Tổng hợp từ số liệu của hoạt động thu chi quỹ NSNN trên cơ sở quyết toán NSNN 2018 và số liệu trên hệ thống TABMIS. Báo cáo phản ánh luồng tiền thực thu và chi quỹ NSNN theo các nội dung thu, chi: thu chi từ hoạt động chủ yếu là 16.192 tỷ đồng; thu chi từ hoạt động đầu tư là 11.120 tỷ đồng và thu chi từ hoạt động tài chính là 231 tỷ đồng.

Trong đó, luồng tiền thực vào từ các khoản động thu thuế và thu khác (thu tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất) chiếm tỷ trọng chủ yếu đạt 6.479 tỷ đồng; luồng tiền chi ra cho các khoản chi NSNN cho con người và chi đầu tư XD CB cũng chiếm tỷ trọng chủ yếu đạt 9.509 tỷ đồng.

Số liệu tiền cuối kỳ năm 2018 không khớp (nhỏ hơn) số liệu về tiền trên Báo cáo tình hình tài chính năm 2018 (do số liệu tiền trên Báo cáo tình hình tài chính 2018 được tổng hợp từ quỹ NSNN và cả các đơn vị dự toán).

2.4. Thuyết minh BCTCNN (chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo Công văn này)

Theo quy định, Thuyết minh Báo cáo TCNN 2018 bao gồm 2 phần: Phần thuyết minh (phần lời) và phần số liệu. Phần thuyết minh nêu một số các nội dung liên quan để làm rõ hơn về tình hình kinh tế - xã hội, các nguyên tắc, phương pháp kế toán, tổng hợp số liệu... và đặc biệt là giải thích rõ hơn một số số liệu chi tiết trong báo cáo mà các số liệu tổng hợp trên 3 báo cáo tài chính nhà nước nêu trên chưa chi tiết được. Phần số liệu được nêu chi tiết hơn đối với một số số liệu quan trọng, trọng yếu trong 3 báo cáo đã nêu; như: chi tiết và biến động các loại tài sản cố định của tỉnh (...); chi tiết về đầu tư vốn nhà nước tỉnh tại doanh nghiệp (Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định ...); chi tiết các nguồn doanh thu từ các loại thuế (TNDN; VAT...), phí, lệ phí và doanh thu khác...

3. Giải trình một số khác biệt trọng yếu giữa Báo cáo TCNN tỉnh Bình Định năm 2018 và Báo cáo quyết toán NSNN tỉnh Bình Định năm 2018.

Do phạm vi và phương pháp lập Báo cáo TCNN khác với Báo cáo quyết toán NSNN nên số liệu trên Báo cáo TCNN và Báo cáo quyết toán NSNN có nhiều điểm khác biệt giữa các chỉ tiêu, cung cấp những cách nhìn khác nhau giữa số liệu tài chính nhà nước và NSNN. Một số khác biệt trọng yếu giữa các chỉ tiêu như sau:

- Khác biệt giữa số liệu doanh thu thuộc NSNN và số thu NSNN 2018: Doanh thu NSNN phản ánh cả số liệu phải thu NSNN của cơ quan thuế đến hết 2018, trong khi đó số quyết toán thu NSNN 2018 chỉ phản ánh số thực thu NSNN 2018.

- Khác biệt giữa số chi phí từ nguồn NSNN năm 2018 và số liệu chi NSNN năm 2018: Chi phí từ nguồn NSNN cho đầu tư XD CB để lập Báo cáo TCNN có số liệu chi phí khấu hao, hao mòn TSCĐ (hình thành từ NSNN do mua sắm hoặc do chi đầu tư XD CB) chỉ được trích dần theo từng năm (tương ứng với tỷ lệ khấu hao, hao mòn theo quy định) từ khi bàn giao TSCĐ hoặc công trình XD CB vào sử dụng; trong khi đó, Chi phí từ nguồn NSNN cho đầu tư XD CB để lập quyết toán ngân sách là số chi cho ĐTXD CB hàng năm cho các công trình được tổng hợp toàn bộ vào báo cáo quyết toán chi NSNN theo niên độ ngân sách. Ngoài ra, theo phương pháp tổng hợp BCTCNN, chi phí từ nguồn NSNN không tổng hợp các số liệu chi NSNN như chi chuyển nguồn, loại trừ các khoản chi bổ sung cân đối, bổ sung mục tiêu... giữa NS các cấp chính quyền địa phương.

- Khác biệt giữa số thặng dư (thâm hụt) và kết dư NSNN năm 2018: Từ sự khác biệt về doanh thu với thu NSNN, chi phí với chi NSNN nêu trên dẫn đến sự khác biệt về số liệu giữa thặng dư và kết dư NSNN năm 2018.

(Nội dung nêu trên đã được UBND tỉnh Bình Định tổng hợp, báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh cùng thời điểm Quyết toán ngân sách địa phương năm 2018)

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính nhà nước tỉnh Bình Định năm 2018, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Kho bạc Nhà nước xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- KBNN tỉnh; Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng